

UBND TỈNH TÂY NINH
SỞ Y TẾ

Số: 8086 /SYT-TCCB

V/v tuyển sinh sau đại học trình độ
Bác sĩ nội trú, Thạc sĩ, Tiến sĩ năm
2026 tại Trường Đại học Y khoa
Phạm Ngọc Thạch

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 27 tháng 7 năm 2026

Kính gửi: Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

Sở Y tế nhận được Thông báo số 2458/TB-TĐHYKPNT ngày 09/7/2026 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch tuyển sinh sau đại học trình độ Bác sĩ nội trú, Thạc sĩ, Tiến sĩ năm 2026.

Sở Y tế chuyển nội dung Thông báo số 2458/TB-TĐHYKPNT ngày 09/7/2026 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch tuyển sinh sau đại học trình độ Bác sĩ nội trú, Thạc sĩ, Tiến sĩ năm 2026 đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc biết, đăng ký tham dự./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, các PGĐ Sở Y tế;
- Lưu: VT, TCCB. (Huỳnh)

GIÁM ĐỐC



Đỗ Hồng Sơn

SỞ Y TẾ TÂY NINH

Số: 34035/CETC

Ngày: 14/14/26

ĐẾN
ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA
PHẠM NGỌC THẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24 58/TB-TĐHYKPNT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

Tuyển sinh Sau đại học trình độ Bác sĩ nội trú, Thạc sĩ và Tiến sĩ năm 2026

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành giáo dục mầm non trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 19/2006/QĐ-BYT ngày 04 tháng 07 năm 2006 của Bộ Y tế ban hành Quy chế đào tạo Bác sĩ nội trú;

Căn cứ Công văn số 8330/BYT-K2ĐT ngày 23 tháng 11 năm 2011 Bộ trưởng Bộ Y tế về việc cải tiến thi tuyển sinh Bác sĩ Nội trú;

Căn cứ Công văn số 3077/BYT-K2ĐT ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc bảo đảm chất lượng đào tạo nhân lực y tế trình độ CKI, CKII và BSNT;

Căn cứ Quyết định số 1469/QĐ-TĐHYKPNT ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ Bác sĩ nội trú;

Căn cứ Quyết định số 6046/QĐ-TĐHYKPNT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc Ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 624/QĐ-TĐHYKPNT ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1630/QĐ-TĐHYKPNT ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh Sau đại học năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2837/QĐ-TĐHYKPNT ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1630/QĐ-TĐHYKPNT ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh Sau đại học năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2823/QĐ-TĐHYKPNT ngày 02 tháng 7 năm 2026 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc phân công nhiệm vụ và ủy quyền ký văn bản giữa Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

Trường Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch thông báo tổ chức thi tuyển sinh Sau đại học năm 2026 trình độ Bác sĩ nội trú (BSNT), Thạc sĩ (ThS), Tiến sĩ (TS) gồm các ngành/chuyên ngành sau:

Bảng 1: Các chuyên ngành và trình độ dự thi sau đại học năm 2026 đợt 2

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	BSNT	ThS	TS
1	Chẩn đoán hình ảnh	X	X	
2	Da liễu	X		
3	Dược lý và dược lâm sàng		X	
4	Tổ chức quản lý dược		X	
5	Điều dưỡng		X	
6	Khoa học Y sinh		X	
6.1	Giải phẫu học		X	
6.2	Giải phẫu bệnh		X	
6.3	Hóa sinh y học		X	
6.4	Ký sinh trùng y học		X	
6.5	Mô phôi		X	
6.6	Sinh lý		X	
6.7	Vi sinh y học		X	
7	Nhãn khoa	X	X	
8	Nhi khoa	X	X	X
9	Nội khoa	X	X	X
9.1	Nội khoa (Da liễu)		X	
10	Ngoại khoa	X	X	X
10.1	Ngoại khoa (Ngoại Lồng ngực)		X	
11	Sản phụ khoa	X	X	
12	Tai – Mũi – Họng	X	X	X
13	Truyền nhiễm	X		
14	Ung bướu	X		
15	Y học gia đình	X	X	
16	Y tế công cộng		X	

I. ĐIỀU KIỆN DỰ THI VÀ CÁC MÔN THI CHO TỪNG CẤP:

1. TUYỂN SINH BÁC SĨ NỘI TRÚ

1.1 Điều kiện dự thi:

- Bác sĩ đa khoa tốt nghiệp hệ chính quy thuộc ngành học đúng với chuyên ngành dự thi, đạt loại **KHÁ** trở lên, không thi lại môn tốt nghiệp và chỉ được dự thi một lần ngay sau khi tốt nghiệp đại học.

- Trong 6 năm học Đại học không bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên, không bị dừng học tập (trừ lý do sức khỏe).

- Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc (từ 9 điểm trở lên), nếu có đủ điều kiện quy định được xét miễn thi tuyển.

- Có đủ sức khỏe, có lý lịch bản thân rõ ràng, được chứng thực theo quy định pháp luật hoặc được xác nhận của cơ quan nơi đang làm việc; Không thuộc một trong các trường hợp sau đây: đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định hình sự của Tòa án, đã chấp hành xong bản án, quyết định hình sự của Tòa án nhưng chưa được xóa án tích, đang chấp hành các biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc cơ sở giáo dục bắt buộc.

1.2 Hình thức đào tạo: Tập trung 3 năm.

1.3. Các môn thi tuyển:

1.3.1 Các môn thi chung: 03 môn

- Môn thi 1: Toán xác suất thống kê

- Môn thi 2: Ngoại ngữ (Anh văn hoặc Pháp văn)

Điều kiện xét miễn thi môn Ngoại ngữ:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục & Đào tạo công nhận văn bằng tương đương theo quy định hiện hành;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;

+ Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương bậc 3 trở lên theo Khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực trong thời gian 2 năm tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày dự thi (xem Phụ lục I và Phụ lục II).

Thí sinh đăng ký miễn thi tuyển môn Ngoại ngữ phải nộp kèm minh chứng. Danh sách miễn thi Ngoại ngữ sẽ được công bố trước ngày 12/8/2026 trên website của trường. Mọi thắc mắc, khiếu nại sẽ không được giải quyết sau ngày 14/8/2026.

- Môn thi 3: Đề thi tổng hợp bao gồm **Giải phẫu, Sinh lý, Hóa sinh, Y Sinh học di truyền.**

1.3.2 Môn chuyên ngành: 02 môn

Bảng 2: Các môn thi chuyên ngành tương ứng của các ngành BSNT

TT	CHUYÊN NGÀNH	Môn 4	Môn 5
1	Chẩn đoán hình ảnh	Ngoại	Sản
2	Nhãn khoa	Ngoại	Sản

TT	CHUYÊN NGÀNH	Môn 4	Môn 5
3	Ngoại tổng quát	Ngoại	Sản
4	Sản phụ khoa	Sản	Ngoại
5	Tai – Mũi – Họng	Ngoại	Sản
6	Ung bướu	Ngoại	Sản
7	Da liễu	Nội	Nhi
8	Nhi khoa	Nhi	Nội
9	Nội tổng quát	Nội	Nhi
10	Truyền nhiễm	Nội	Nhi
11	Y học gia đình	Nội	Nhi

2. TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ:

2.1 Điều kiện dự thi:

- Đã tốt nghiệp hoặc đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp. Thí sinh có xếp loại tốt nghiệp từ **KHÁ** trở lên hoặc phải bổ sung minh chứng công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu.

- Đối với thí sinh dự thi ThS **Điều dưỡng**: có bằng Cử nhân Điều dưỡng.

- Đối với thí sinh dự thi ThS **Tổ chức quản lý dược, Dược lý và dược lâm sàng**: có bằng Dược sĩ.

- Đối với thí sinh dự thi ThS **Y tế công cộng**: có bằng tốt nghiệp đại học các ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe theo Danh mục thống kê ngành đào tạo theo Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học.

- Đối với các ngành còn lại: Có bằng Bác sĩ đa khoa

- **Trình độ ngoại ngữ (bắt buộc)**: Có năng lực ngoại ngữ từ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương:

+ Bằng Tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng Tốt nghiệp Đại học trở lên mà chương trình đào tạo được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

+ Bằng Tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do chính cơ sở đào tạo cấp trong thời gian không quá 2 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 trở lên theo khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam;

+ Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương bậc 3 trở lên theo khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực trong thời gian 2 năm tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển.

+ Đối với thí sinh dự thi ngành Nhân khoa và Y tế công cộng: chỉ chấp nhận chứng chỉ hoặc văn bằng Tiếng Anh hoặc Tiếng Pháp.

- Có công văn cử đi dự thi của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo phân cấp quản lý và theo quy định của pháp luật; đối với thí sinh không có cơ quan, đơn vị công tác tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký dự thi thì được dự thi theo diện thí sinh tự do (không yêu cầu công văn cử đi dự thi), trong trường hợp này thí sinh phải có bản cam kết không thuộc sự quản lý, không ký hợp đồng lao động với bất kỳ cơ quan, đơn vị nào trong thời điểm đăng ký dự thi.

- Người dự tuyển đang theo học chương trình đào tạo chính quy, tập trung, toàn thời gian diễn ra trong giờ hành chính và có thời điểm kết thúc sau ngày khai giảng khóa trúng tuyển thì không được đăng ký dự thi (Các khóa đào tạo không liên tục, đào tạo bồi dưỡng, hoặc đào tạo ngoài giờ hành chính/cuối tuần không bị hạn chế bởi quy định này). Các trường hợp vi phạm sẽ bị hủy kết quả thi hoặc buộc thôi học (trong trường hợp đã có Quyết định công nhận trúng tuyển/công nhận học viên).

- Có đủ sức khỏe, có lý lịch bản thân rõ ràng, được chứng thực theo quy định pháp luật hoặc được xác nhận của cơ quan nơi đang làm việc; Không thuộc một trong các trường hợp sau đây: đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định hình sự của Tòa án, đã chấp hành xong bản án, quyết định hình sự của Tòa án nhưng chưa được xóa án tích, đang chấp hành các biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc cơ sở giáo dục bắt buộc.

2.2 Hình thức đào tạo: Tập trung 2 năm.

2.3 Các môn thi tuyển:

Bảng 3: Các môn thi tuyển tương ứng của các ngành Thạc sĩ

TT	Ngành	Môn Cơ sở	Môn chuyên ngành
1	Chẩn đoán hình ảnh	Giải phẫu	Chẩn đoán hình ảnh
2	Điều dưỡng	Sinh lý	Điều dưỡng
3	Dược lý và dược lâm sàng	Dược cơ sở	Dược lý
4	Tổ chức quản lý dược	Dược cơ sở	Quản lý dược
5	Khoa học Y sinh:		
	Giải phẫu học	Sinh lý	Khoa học y sinh (tổng hợp)
	Giải phẫu bệnh	Giải phẫu	
	Hóa sinh y học	Sinh lý	
	Ký sinh trùng y học	Sinh lý	
	Mô phôi	Giải phẫu	
	Sinh lý	Giải phẫu	
	Vi sinh y học	Sinh lý	
6	Ngoại khoa	Giải phẫu	Ngoại tổng quát
6.1	Ngoại khoa (Ngoại Lồng ngực)	Giải phẫu	Ngoại tổng quát

TT	Ngành	Môn Cơ sở	Môn chuyên ngành
7	Nhãn khoa	Giải phẫu	Nhãn khoa
8	Sản phụ khoa	Giải phẫu	Sản khoa
9	Tai – Mũi – Họng	Giải phẫu	Tai – Mũi – Họng
10	Nhi khoa	Sinh lý	Nhi khoa
11	Nội khoa	Sinh lý	Nội khoa
11.1	Nội khoa (Da liễu)	Sinh lý	Nội khoa
12	Y học gia đình	Sinh lý	Y học gia đình
13	Y tế công cộng	Dịch tễ học cơ bản	Tổ chức quản lý y tế

3. TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ:

3.1 Điều kiện dự tuyển:

a. Văn bằng, có 1 trong các văn bằng sau đây:

- Có bằng ThS y học ngành đúng hoặc ngành phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển;
- Hoặc có bằng bác sĩ đa khoa tốt nghiệp hạng giỏi trở lên;
- Hoặc có bằng BSNT hoặc CKII ngành phù hợp (Phụ lục VI) với ngành đăng ký dự tuyển. Đối với các thí sinh là BSNT và CKII tốt nghiệp từ các cơ sở đào tạo khác phải có giấy xác nhận bằng tốt nghiệp tương đương trình độ Bậc 7 (trình độ ThS) theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

b. Kinh nghiệm nghiên cứu: có 01 trong các minh chứng dưới đây:

- Có luận văn ThS của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu;
- Hoặc phải là tác giả chính (tác giả đứng đầu hoặc tác giả đóng góp tương đương (equal contribution/ contributed equally) hoặc tác giả liên hệ) của tối thiểu 01 bài báo, báo cáo khoa học đã công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong Danh mục tạp chí khoa học của Hội đồng Giáo sư nhà nước;
- Hoặc là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ với có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên.

c. Đề cương nghiên cứu: Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khoá.

d. Ngoại ngữ:

- Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài hoặc tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài (bằng tốt nghiệp đại học trở lên được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục & Đào tạo công nhận văn bằng tương đương theo quy định hiện hành);

+ Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

+ Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển tương đương trình độ bậc 4 trở lên (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021) (Phụ lục I và Phụ lục II);

- Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài. Và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch quyết định, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

e. Điều kiện khác: Có đủ sức khỏe, có lý lịch bản thân rõ ràng, được chứng thực theo quy định pháp luật hoặc được xác nhận của cơ quan nơi đang làm việc; Không thuộc một trong các trường hợp sau đây: đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định hình sự của Tòa án, đã chấp hành xong bản án, quyết định hình sự của Tòa án nhưng chưa được xóa án tích, đang chấp hành các biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc cơ sở giáo dục bắt buộc.

- Có công văn cử đi dự thi của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo phân cấp quản lý và theo quy định của pháp luật; đối với thí sinh không có cơ quan, đơn vị công tác tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký dự thi thì được dự thi theo diện thí sinh tự do (không yêu cầu công văn cử đi dự thi), trong trường hợp này thí sinh phải có bản cam kết không thuộc sự quản lý, không ký hợp đồng lao động với bất kỳ cơ quan, đơn vị nào trong thời điểm đăng ký dự thi.

- Người dự tuyển đang theo học chương trình đào tạo chính quy, tập trung, toàn thời gian diễn ra trong giờ hành chính và có thời điểm kết thúc sau ngày khai giảng khóa trúng tuyển thì không được đăng ký dự thi (Các khóa đào tạo không liên tục, đào tạo bồi dưỡng, hoặc đào tạo ngoài giờ hành chính/cuối tuần không bị hạn chế bởi quy định này). Các trường hợp vi phạm sẽ bị hủy kết quả thi hoặc buộc thôi học (trong trường hợp đã có Quyết định công nhận trúng tuyển/công nhận học viên).

3.2 Hình thức đào tạo:

- Đào tạo chính quy tập trung 3 năm đối với người có bằng ThS đúng ngành đăng ký dự tuyển;

- Đào tạo chính quy tập trung 4 năm đối với người chưa có bằng ThS đúng ngành.

3.3 Nội dung xét tuyển: Thí sinh sẽ được đánh giá chấm điểm thông qua:

(1) Kinh nghiệm và thành tích nghiên cứu khoa học;

(2) Đề cương nghiên cứu;

(3) Bài trình bày về đề cương nghiên cứu và trả lời các câu hỏi của Hội đồng Tiểu ban chuyên môn.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN: những đối tượng được ưu tiên trong tuyển sinh (chỉ áp dụng cho thí sinh đăng ký dự thi ThS).

1. Đối tượng ưu tiên:

- Người hiện đang công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là khu vực 1 trong Thông tư số

06/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non;

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;
- Con liệt sĩ;
- Con của anh hùng lực lượng vũ trang; con của anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến;
- Người dân tộc thiểu số có xác nhận thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định là khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành;
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;
- Con của người hoạt động kháng chiến bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng.

2. Chính sách ưu tiên:

- ThS: Thí sinh dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được **cộng 0,75 điểm** vào kết quả thi **môn cơ sở** (thang điểm 10);

Lưu ý:

- Các thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên cần nộp đầy đủ minh chứng ngay khi nộp hồ sơ (xem Phụ lục III). **Không giải quyết các trường hợp bổ sung minh chứng ưu tiên sau khi đã hoàn tất hồ sơ hoặc hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi.**

- Mỗi thí sinh **chỉ được hưởng 1 diện ưu tiên**, thí sinh không đăng ký đối tượng ưu tiên khi nộp hồ sơ dự thi sẽ không được Hội đồng tuyển sinh xét duyệt ưu tiên.

- Khu vực ưu tiên căn cứ theo Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non.

- Danh sách thí sinh thuộc diện đối tượng ưu tiên sẽ được công bố trước **ngày 12/8/2026 tại đường dẫn <https://psdh.pnt.edu.vn/>**. Mọi thắc mắc, khiếu nại sẽ **không được giải quyết sau ngày 14/8/2026**.

III. HÌNH THỨC THI VÀ ĐIỀU KIỆN XÉT TRÚNG TUYỂN:

1. **Hình thức thi:** Trắc nghiệm.

2. **Điểm thi:** Tính trên thang điểm 10; điểm thi tính đến 2 chữ số thập phân.

3. **Điều kiện xét trúng tuyển:**

3.1. **Đối với ThS:**

- Các môn thi đạt từ 5,00 điểm trở lên (sau khi cộng điểm ưu tiên). Các thí sinh có điểm đạt của tất cả các môn thi sẽ được xếp thứ tự tổng điểm (không tính môn ngoại ngữ) từ cao xuống thấp và sẽ được xét trúng tuyển cho đến khi đủ chỉ tiêu của từng chuyên ngành.

- Trong trường hợp thí sinh **đồng điểm**, thì xét ưu tiên thí sinh có điểm cao hơn môn chuyên ngành.

3.2. Đối với BSNT:

- Các môn thi cần đạt:
- + Môn thi 4 phải đạt từ 7,00 điểm trở lên.
- + Các môn thi còn lại phải đạt từ 5,00 điểm trở lên.
- Xét trúng tuyển:
- + Tính tổng điểm các môn thi (*không tính môn Ngoại ngữ*), xếp thứ tự từ cao xuống thấp, lấy đến hết chỉ tiêu của từng chuyên ngành.
- + Trường hợp thí sinh **đồng điểm** sẽ được xét theo từng chuyên ngành theo thứ tự:
 - 1) Thí sinh có điểm **Môn 4** cao hơn;
 - 2) Thí sinh có điểm **Môn 5** cao hơn;
 - 3) Thí sinh được miễn thi ngoại ngữ;
 - 4) Thí sinh điểm cao hơn của môn Ngoại ngữ.

3.3. Đối với TS:

- Điều kiện xét tuyển: (tính theo thang điểm 100)
- + Điểm đề cương nghiên cứu phải đạt từ 30/60 điểm trở lên;
- + Tổng điểm xét tuyển phải đạt từ 50/100 điểm trở lên.
- Xét trúng tuyển: Điểm tổng kết của thí sinh là điểm trung bình cộng của các thành viên tham gia trong buổi đánh giá đề cương.
- + Tính tổng điểm các thành phần, xếp thứ tự từ cao xuống thấp, lấy đến hết chỉ tiêu của từng ngành (chuyên ngành);
- + Trường hợp thí sinh đồng điểm trung bình cộng sẽ được xét theo từng ngành theo thứ tự:
 - 1) Thí sinh có điểm đề cương nghiên cứu cao hơn;
 - 2) Thí sinh có kinh nghiệm, thành tích nghiên cứu khoa học cao hơn.

IV. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI:

- Thí sinh tải các biểu mẫu hồ sơ: <https://pnt.edu.vn/link/hstsBSNT-ThS-TS>
- Tất cả thí sinh phải đăng ký hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <http://tuyensinh.pnt.edu.vn> (Thí sinh xem hướng dẫn tại Phụ lục IV).
- Bằng tốt nghiệp Đại học, Thạc sĩ, Tiến sĩ của nước ngoài cấp phải có giấy xác nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

HỒ SƠ DỰ THI bao gồm:

Bảng 4: Danh mục hồ sơ dự thi

STT	Hồ sơ	BSNT	ThS	TS
1	File ảnh màu (Định dạng JPG, PNG, GIF (<i>lưu ý: file ảnh đăng ký trực tuyến và ảnh nộp hồ sơ phải giống nhau; đều là file ảnh chụp kỹ thuật số và hình chụp không quá 6 tháng</i>))**	X	X	X
2	Giấy khai sinh**	X	X	

STT	Hồ sơ	BSNT	ThS	TS
3	Căn cước/CCCD**	X	X	X
4	Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu)	X	X	X
5	Sơ yếu lý lịch (theo mẫu): Có xác nhận của cơ quan quản lý trực tiếp hoặc xác nhận của địa phương, văn phòng công chúng.	X	X	X
6	Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp không quá 6 tháng tính đến ngày dự thi.	X	X	X
7	Công văn cử đi dự thi của cơ quan trực tiếp quản lý người dự tuyển hoặc Bản cam kết là thí sinh tự do không có cơ quan công tác (theo mẫu)		X*	X*
8	Giấy xác nhận thuộc diện ưu tiên Khu vực của cơ quan có thẩm quyền và các minh chứng phù hợp với diện ưu tiên (xem Phụ lục III)		X*	
9	Bằng tốt nghiệp đại học phù hợp với ngành đăng ký dự thi **	X	X	X
10	Bằng tốt nghiệp Y sĩ và bảng điểm kết quả học tập lớp Y sĩ đối với thí sinh tốt nghiệp Bác sĩ hệ liên thông **		X	X
11	Bằng tốt nghiệp Trung cấp Điều dưỡng và bảng điểm kết quả học tập Trung cấp Điều dưỡng đối với thí sinh tốt nghiệp Cử nhân Điều dưỡng hệ vừa học vừa làm **		X	
12	Văn bằng hoặc chứng chỉ Ngoại ngữ (xem mục IV và phụ lục I và phụ lục II) **	X*	X	X
13	Đơn xin miễn thi Ngoại ngữ (theo mẫu)	X*		
14	Thí sinh có xếp loại tốt nghiệp không phải từ khá trở lên cần phải bổ sung minh chứng có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu		X	
15	Giấy xác nhận của cơ sở đào tạo phải có đủ 3 nội dung sau: - Xếp loại tốt nghiệp đại học (nếu thí sinh chưa được cấp bằng tốt nghiệp đại học, phải nộp kèm giấy chứng nhận tốt nghiệp; chỉ tính điểm lần 1); - Xác nhận không bị lưu ban, kỷ luật trong suốt quá trình học đại học; - Xác nhận không dừng học tập trong suốt quá trình học đại học (trừ lý do sức khỏe).	X		
16	Bằng tốt nghiệp Thạc sĩ hoặc Bằng tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 kèm bảng điểm**			X
17	Giấy xác nhận bằng tốt nghiệp tương đương trình độ Bậc 7 (trình độ ThS) với ngành đăng ký dự tuyển (thí sinh là BSNT và CKII tốt nghiệp từ các cơ sở đào tạo khác)			X

STT	Hồ sơ	BSNT	ThS	TS
18	Đề cương nghiên cứu, kế hoạch học tập nghiên cứu toàn khóa, minh chứng kinh nghiệm và thành tích nghiên cứu (nếu có) (6 bộ)			X
19	Cung cấp tối thiểu 1 trong 3 minh chứng cho kinh nghiệm nghiên cứu sau đây (6 bộ): - Bảng điểm Thạc sĩ định hướng nghiên cứu hoặc bảng điểm trình độ tương đương bậc 7 có luận văn tốt nghiệp; - Bộ bản sao các báo cáo khoa học đã công bố trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành; - Giấy xác nhận là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ với có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên.			X
20	Lý lịch khoa học kèm minh chứng tất cả các công bố khoa học			X
21	Bản cam kết về vai trò tác giả trong các công bố kê khai trong Lý lịch khoa học			X
22	Thư giới thiệu (<i>theo mẫu</i>)			X*
23	Thư xác nhận đồng ý hướng dẫn nếu trúng tuyển của các nhà khoa học có đăng ký hướng dẫn			X*

(*): Nếu có

(**): Trong Hồ sơ trực tuyến, cập nhật file scan màu BẢN GỐC các hồ sơ và những hồ sơ này phải được công chứng hoặc sử dụng bản sao khi nộp hồ sơ tại Trường.

Người dự tuyển đang theo học chương trình đào tạo chính quy, tập trung, toàn thời gian diễn ra trong giờ hành chính và có thời điểm kết thúc sau ngày khai giảng khóa trúng tuyển thì không được đăng ký dự thi (Các khóa đào tạo không liên tục, đào tạo bồi dưỡng, hoặc đào tạo ngoài giờ hành chính/cuối tuần không bị hạn chế bởi quy định này). Các trường hợp vi phạm sẽ bị hủy kết quả thi hoặc buộc thôi học (trong trường hợp đã có Quyết định công nhận trúng tuyển/công nhận học viên).

Tất cả văn bằng, chứng chỉ, GPHN/CCHN và các văn bản có liên quan khác của thí sinh sẽ được xác minh tính pháp lý sau khi trúng tuyển và trong thời gian học tại trường. Thí sinh sử dụng các giấy tờ giả mạo, khai không đúng sự thật trong hồ sơ tuyển sinh sẽ bị hủy kết quả thi, buộc thôi học và gửi hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

V. THỜI GIAN - ĐỊA ĐIỂM PHÁT HÀNH VÀ NHẬN HỒ SƠ:

1. Trình độ BSNT và ThS:

1.1 Nộp hồ sơ trực tuyến:

- Thời gian đăng ký trực tuyến: từ ngày **13/7/2026 – 31/7/2026**.

- Từ ngày **25/8/2026**: Thí sinh tra cứu thông tin **phiếu báo dự thi** (Số báo danh và phòng thi) tại trang đăng ký dự thi của Trường. Thí sinh sẽ **nhận phiếu báo dự thi** vào lúc 08g00, ngày **09/9/2026** tại phòng thi.

Lưu ý:

- Thí sinh cần kiểm tra **hòm thư spam** (thư rác) để tránh thất lạc email.
- Sau thời hạn trên, nếu thí sinh không nộp hồ sơ trực tuyến đầy đủ theo mục V sẽ xem như không đăng ký tham dự kỳ thi tuyển sinh Sau đại học năm 2026. Mọi thắc mắc, khiếu nại về sau sẽ không được giải quyết.

1.2. Nộp hồ sơ trực tiếp

- Trường dự kiến công bố danh sách đủ điều kiện trúng tuyển vào **giữa tháng 10 năm 2026**.

- Thí sinh có tên trong danh sách trúng tuyển sẽ đến nộp hồ sơ trực tiếp tại Trường từ ngày **28/10 – 30/10/2026** (Địa điểm và thời gian cụ thể sẽ được thông báo qua email thí sinh đăng ký).

- Sau thời hạn trên, nếu thí sinh không nộp hồ sơ trực tiếp sẽ xem như không đăng ký nhập học tại Trường. Mọi thắc mắc, khiếu nại về sau sẽ không được giải quyết. Tất cả các giấy tờ trên được xếp theo thứ tự và nộp trực tiếp tại Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch; Trường không nhận hồ sơ qua đường bưu điện.

Lưu ý: Thí sinh cần kiểm tra hòm thư spam (thư rác) để tránh thất lạc email.

2. Trình độ TS:

- Thời gian đăng ký hồ sơ trực tuyến: *từ ngày 07/8/2026 – 21/8/2026*.
- Thời gian nhận hồ sơ trực tiếp tại trường: *từ ngày 24/8 – 25/8/2026*.

Lưu ý:

- Hồ sơ nộp trực tiếp tại Trường phải tương đồng với hồ sơ đã nộp trực tuyến tại thời điểm hồ sơ được duyệt.

- Thí sinh cần kiểm tra hòm thư spam (thư rác) để tránh thất lạc email.

- Sau thời hạn trên, nếu thí sinh không nộp hồ sơ (trực tuyến và trực tiếp) sẽ xem như không đăng ký tham dự kỳ thi tuyển sinh Sau đại học năm 2026. Mọi thắc mắc, khiếu nại về sau sẽ không được giải quyết. Tất cả các giấy tờ trên được xếp theo thứ tự và nộp trực tiếp tại Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch; Trường không nhận hồ sơ qua đường bưu điện.

- Thông tin liên hệ hỗ trợ:

+ Số điện thoại Hotline: 028.38683958

+ Địa chỉ thư điện tử hỗ trợ kỹ thuật tuyển sinh: tuyensinhshdh@pnt.edu.vn

VI. LỆ PHÍ:**1. Ôn thi (Phụ lục V):**

- Lệ phí ôn thi tuyển sinh : 600.000đ/ 01 môn

2. Lệ phí kiểm nhận hồ sơ dự thi:

+ ThS, BSNT : 250.000 đ/ hồ sơ

+ TS : 1.000.000 đ/ hồ sơ

3. Lệ phí thi tuyển:

+ ThS : 1.200.000đ/ 01 thí sinh

+ BSNT : 3.000.000đ/ 01 thí sinh

- Lệ phí xét tuyển TS : 4.400.000đ/ 01 thí sinh

- Lệ phí phúc khảo : 250.000đ/ 01 môn

*Hồ sơ và các khoản thu liên quan đến thi tuyển sẽ không hoàn lại nếu thí sinh không đủ điều kiện dự thi, tự ý bỏ thi, thi không đạt hoặc thay đổi cấp đào tạo, chuyên ngành dự thi sau khi hoàn tất đăng ký hồ sơ.

VII. THỜI GIAN THI VÀ ĐỊA ĐIỂM THI:

NGÀY	GIỜ CÓ MẶT CỦA THÍ SINH	ĐỐI TƯỢNG	MÔN THI	ĐỊA ĐIỂM THI
09/9/2026 (thứ Tư)	8g30	- Thạc sĩ - BSNT	Phát phiếu báo dự thi và Nghe phổ biến quy chế thi	Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch
	13g30	- BSNT	Đề thi tổng hợp bao gồm: <i>Giải phẫu, Sinh lý, Hóa sinh, Y Sinh học di truyền</i>	
		- Thạc sĩ	Cơ sở	
10/9/2026 (thứ Năm)	7g30	- BSNT	Ngoại ngữ	
		- Thạc sĩ	Chuyên ngành	
	13g30	- BSNT	Toán Xác suất thống kê	
11/9/2026 (thứ Sáu)	7g30	- BSNT	Ngoại / Nội	
	13g30	- BSNT	Sản / Nhi	
Từ 28/9/2026 đến 09/10/2026		- TS	Trình Đề cương nghiên cứu	

Lưu ý:

- + Thí sinh phải chuẩn bị **bút chì, gôm và bút mực xanh** trong các buổi thi.
- + Thí sinh có mặt đúng giờ, mang theo phiếu báo dự thi và Căn cước/ Căn cước công dân trong tất cả các buổi thi.
- + Thí sinh **không được** phép mang điện thoại di động, đồng hồ thông minh, thiết bị thu phát sóng và tài liệu vào phòng thi trong tất cả các buổi thi. Thí sinh **không** mang theo tài sản quý giá vào khu vực thi. Mọi mất mát Hội đồng thi không chịu trách nhiệm.
- + Sau khi đã bốc lệ đề thi, thí sinh **không được** phép vào phòng thi.

Nơi nhận:

- Sở Y Tế TP.HCM và Sở Y Tế các tỉnh, thành;
- Các BV trực thuộc Sở Y tế TP.HCM;
- Tập thể Lãnh đạo;
- Lưu: VT, P.QLĐTSDH (Q_100b).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. DS. Nguyễn Đăng Thoại

Phụ lục I
BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ VĂN BẰNG HOẶC CHỨNG CHỈ
NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3, BẬC 4 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI
NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM ÁP DỤNG TRONG TUYỂN SINH
TRÌNH ĐỘ BÁC SĨ NỘI TRÚ, THẠC SĨ VÀ TIẾN SĨ

(Kèm theo Thông báo số 2458/TB-TĐHYKPNT ngày 09 tháng 7 năm 2026
của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ/Văn bằng	Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	VSTEP	Bậc 3	Bậc 4
		TOEFL iBT	30 - 45	46 - 93
		TOEFL ITP	450 - 499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 - 6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
		Aptis ESOL	B1	B2
		PEIC (Pearson English International Certificate)	Level 2	Level 3
		PTE Academic	43 - 58	59 - 75
		VEPT (Versant English Placement Test)	≥ 43	
		Oxford Test of English (OTE)	81 - 110	111 - 140
		Oxford Test of English (OTE Advanced)		111 - 140
		LANGUAGECERT International ESOL	B1 Achiever	B2 Communicator
		LANGUAGECERT Academic	40 - 59	60 - 74

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ/Văn bằng	Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
		Test of Chinese as a Foreign Language (TOCFL)	TOCFL Bậc 3	TOCFL Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2

Phụ lục II
DANH SÁCH CÁC TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ CẤP CHỨNG CHỈ ĐƯỢC
ÁP DỤNG TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH
(Kèm theo Thông báo số 2458/TB-TĐHYKPNT ngày 09 tháng 7 năm 2026
của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)

TT	Tên đơn vị	Ngày có văn bản cho phép của Bộ GD&ĐT
1	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	06/12/2018
2	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế	06/12/2018
3	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội	06/12/2018
4	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng	06/12/2018
5	Đại học Thái Nguyên	14/5/2019
6	Trường Đại học Cần Thơ	14/5/2019
7	Trường Đại học Hà Nội	14/5/2019
8	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	14/5/2019
9	Trường Đại học Vinh	07/11/2019
10	Học viện An ninh nhân dân	13/12/2019
11	Trường Đại học Sài Gòn	07/02/2020
12	Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh	20/02/2020
13	Trường Đại học Trà Vinh	06/03/2020
14	Trường Đại học Văn Lang	12/03/2020
15	Trường Đại học Quy Nhơn	08/9/2020
16	Trường Đại học Tây Nguyên	02/02/2021
17	Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh	09/4/2021
18	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	23/4/2021
19	Trường Đại học Công thương Thành phố Hồ Chí Minh	15/10/2021
20	Học viện Khoa học Quân sự	21/12/2021
21	Trường Đại học Thương mại	27/12/2021
22	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	Tháng 2/2022
23	Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	10/5/2022
24	Học viện Cảnh sát nhân dân	12/5/2022
25	Đại học Bách khoa Hà Nội	17/8/2022
26	Trường Đại học Nam Cần Thơ	1/10/2022

TT	Tên đơn vị	Ngày có văn bản cho phép của Bộ GD&ĐT
27	Trường Đại học Ngoại thương	Năm 2023
28	Trường Đại học Kinh tế quốc dân	11/4/2023
29	Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	30/7/2023
30	Trường Đại học Lạc Hồng	30/5/2023
31	Trường Đại học Đồng Tháp	Tháng 4/2024
32	Trường Đại học Duy Tân	Tháng 4/2024
33	Trường Đại học Phenikaa	Tháng 4/2024
34	Học Viện Ngân hàng	Tháng 4/2024
35	Trường Đại học Tài chính - Marketing	Tháng 11/2024
36	Trường Đại học Thành Đông	Tháng 02/2025
37	Trường Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh	Tháng 03/2025
38	Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng	Tháng 03/2025

(Căn cứ danh sách các đơn vị tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (Dữ liệu cập nhật đến tháng 03/2025) do Cục Quản lý chất lượng công bố tại <https://vqa.moet.gov.vn/vi/thong-bao-quan-ly-khao-thi/thong-bao/cuc-quan-ly-chat-luong-cong-bo-danh-sach-cac-don-vi-to-chuc-thi-danh-gia-nang-luc-tieng-anh-theo-khung-nang-luc-ngoai-ngu-6-bac-dung-cho-viet-nam-du-lieu-cap-nhat-den-thang-03-2025-43.html>)



Phụ lục III
MINH CHỨNG CỦA THÍ SINH ĐĂNG KÝ ĐIỆN ƯU TIÊN
(Kèm theo Thông báo số 2458/TB-TĐHYKPNT ngày 09 tháng 7 năm 2026
của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)

1. Người hiện đang công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành:

- Giấy xác nhận đối tượng ưu tiên theo khu vực (theo mẫu).
- Quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (*).
- Giấy xác nhận đóng bảo hiểm xã hội liên tục 2 năm đến ngày đăng ký dự thi tại cơ quan đang công tác.

2. Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh:

- Giấy xác nhận là thương binh hay giấy xác nhận là người được hưởng chính sách như thương binh (*).
- Thẻ thương binh (*).

3. Con liệt sĩ:

- Giấy xác nhận cha hoặc mẹ là liệt sĩ (*).
- Giấy khai sinh của thí sinh (*).

4. Anh hùng lực lượng vũ trang; anh hùng lao động:

- Giấy xác nhận là Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động (*).

5. Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định là Khu vực 1:

- Giấy xác nhận thông tin về cư trú (Mẫu CT07 ban hành kèm Thông tư số 66/2023/TT-BCA của Bộ Công an¹) (*).

6. Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên hoặc Con của người hoạt động kháng chiến bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng:

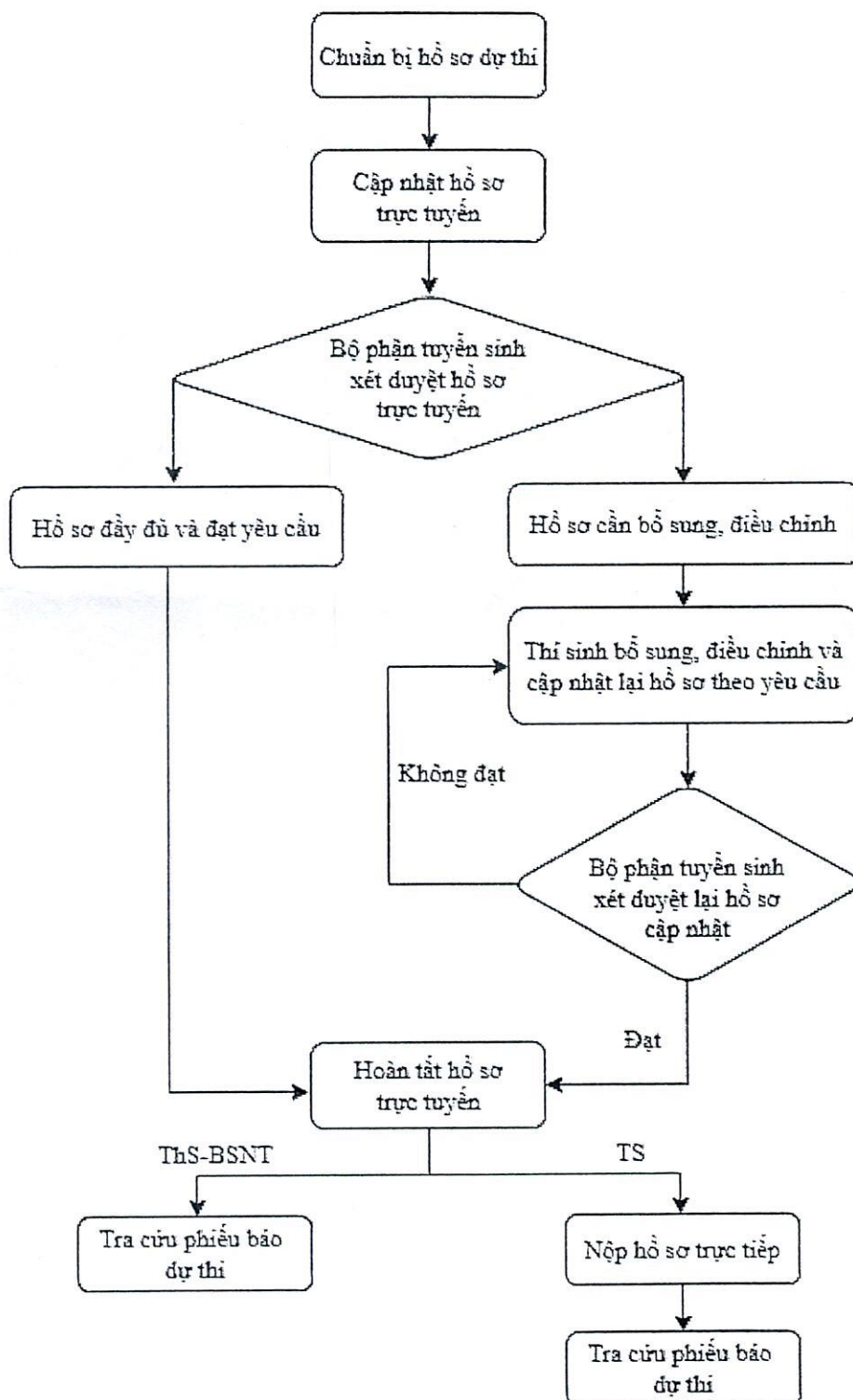
- Giấy xác nhận của cha hoặc mẹ là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên hoặc là người hoạt động kháng chiến bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng (*).
- Giấy xác nhận của thí sinh là con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên hoặc của người hoạt động kháng chiến bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng (*).
- Giấy khai sinh của thí sinh (*).

(*): Hồ sơ trực tuyến scan bản gốc và nộp bản sao có công chứng trong hồ sơ nộp tại Trường.

1. Thông tư số 66/2023/TT-BCA của Bộ Công an Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2021/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú; Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về biểu mẫu trong đăng ký, quản lý cư trú; Thông tư số 57/2021/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quy trình đăng ký cư trú), trong đó tại mục III cần ghi rõ xác nhận **thông tin về thời gian cư trú** ở địa phương được quy định là Khu vực 1.

Phụ lục IV
HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ HỒ SƠ TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC
(Kèm theo Thông báo số 458/TB-TĐHYKPNT ngày 09 tháng 7 năm 2026
của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)

I. Tóm tắt quy trình:



II. Diễn giải quy trình:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ đăng ký dự tuyển

- Thí sinh tải và hoàn thiện các mẫu hồ sơ dự thi (theo danh mục hồ sơ tại mục V. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI)

- Hồ sơ đăng ký được scan tạo thành từng file riêng biệt theo định dạng PDF (mỗi file dung lượng $\leq 5\text{Mb}$).

Bước 2: Đăng ký hồ sơ trực tuyến

*"Đây là bước **BẮT BUỘC** phải thực hiện để đăng ký hồ sơ dự thi"*

2.1 Nộp hồ sơ:

Thí sinh truy cập đường dẫn: <http://tuyensinh.pnt.edu.vn>

Thí sinh điền đầy đủ thông tin, nộp hồ sơ theo đúng quy định (Bước 1) và chọn mục **ĐĂNG KÝ**.

***Lưu ý:** Thí sinh kiểm tra kỹ email đã cung cấp để nhận các phản hồi từ hệ thống và từ Bộ phận tuyển sinh.*

2.2 Thanh toán lệ phí duyệt hồ sơ: Hệ thống sẽ gửi mail xác nhận và hướng dẫn thanh toán lệ phí duyệt hồ sơ vào địa chỉ mail của thí sinh đã đăng ký. Thí sinh thực hiện thao tác thanh toán lệ phí duyệt hồ sơ và cập nhật biên nhận chuyển khoản theo đúng hướng dẫn trong mail.

Bước 3: Xét duyệt hồ sơ trực tuyến: Sau khi thí sinh thực hiện đóng lệ phí duyệt hồ sơ và cập nhật biên nhận chuyển khoản, sẽ nhận được email xác nhận **ĐÃ ĐĂNG KÝ HỒ SƠ** và **CHỜ PHÊ DUYỆT HỒ SƠ** của Nhà trường.

Sau khi kiểm tra hồ sơ của thí sinh:

+ Nếu **hồ sơ đầy đủ**, thí sinh nhận được email hoàn tất hồ sơ dự thi trực tuyến và hướng dẫn đóng lệ phí thi tuyển.

+ Nếu **hồ sơ không đầy đủ hoặc chưa hợp lệ**, thí sinh sẽ nhận được email hướng dẫn bổ sung hồ sơ. Thí sinh cập nhật đầy đủ các mục còn thiếu trong hồ sơ theo yêu cầu và cập nhật bổ sung. Sau khi hoàn tất theo đúng yêu cầu, thí sinh sẽ nhận được email hoàn tất hồ sơ dự thi trực tuyến và hướng dẫn đóng lệ phí thi tuyển.

***Lưu ý:** Thí sinh cần kiểm tra hòm thư spam (thư rác) để tránh thất lạc email phản hồi về việc phê duyệt hồ sơ của nhà trường. Thí sinh đăng ký trước thời hạn hết hạn đăng ký hồ sơ ít nhất 3 ngày mà không nhận được email phản hồi về thành phần hồ sơ, vui lòng liên hệ qua email tuyensinh@pnt.edu.vn để được giải quyết.*

Bước 4: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trường:

Đối với TS: Sau khi nộp hồ sơ trực tuyến và bổ sung, điều chỉnh hồ sơ theo hướng dẫn của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (nếu có), thí sinh sẽ nộp hồ sơ hoàn chỉnh trực tiếp tại Trường. Sau thời hạn trên, nếu thí sinh không đến nộp hồ sơ tại Trường xem như không đăng ký tham dự kỳ thi tuyển sinh Tiến sĩ năm 2026. **Trường sẽ không giải quyết mọi thắc mắc, khiếu nại sau thời hạn trên**

Bước 5: Tra cứu phiếu báo dự thi

- Từ ngày **25/8/2026**: Thí sinh tra cứu thông tin **phiếu báo dự thi** (Số báo danh và phòng thi) tại trang <https://tuyensinhstdh.pnt.edu.vn/>

- **Đối với BSNT và ThS**: Thí sinh sẽ **nhận phiếu báo dự thi** vào lúc 08g00, ngày **09/9/2026** tại phòng thi.

- **Đối với TS**: Vui lòng theo dõi email cá nhân đã đăng ký tại trang đăng ký. Tất cả các hướng dẫn sẽ được Bộ phận tiếp nhận hồ sơ gửi đến email cá nhân.

TH
4G
KH
TH
TH

h

Phụ lục V
HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ ÔN TẬP TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC
(Kèm theo Thông báo số 2458/TB-TĐHYKPNT ngày 09 tháng 7 năm 2026
của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)

Bước 1: Đăng ký ôn thi:

- Thí sinh xem Đề cương và Thời khóa biểu ôn thi tại đường dẫn <https://pnt.edu.vn/link/decuongonthiThS-BSNT>.

- Thí sinh Đăng ký lớp ôn thi tại đường dẫn: <http://tuyensinhstdh.pnt.edu.vn>.

- **Thời gian đăng ký và hoàn tất lệ phí ôn thi:** từ ngày **13/7/2026 đến 26/7/2026**.
Sau thời gian trên, thí sinh không đăng ký hoặc hoàn tất lệ phí ôn thi xem như không có nhu cầu ôn thi. Mọi thắc mắc, khiếu nại về sau sẽ không được giải quyết.

- **Thời gian ôn thi:** đến hết ngày 26/8/2026 theo Thời khóa biểu cụ thể.

Bước 2: Đóng lệ phí ôn thi:

- Thí sinh đóng lệ phí ôn thi theo hướng dẫn trong email xác nhận đăng ký ôn tập.

- Sau khi hoàn tất đóng lệ phí ôn thi, thí sinh sẽ cập nhật minh chứng trên đường link trong email xác nhận.

***Lưu ý khi tham gia các buổi ôn tập:**

- Thí sinh cần kiểm tra **hòm thư spam** (thư rác) để tránh thất lạc email.

- Thí sinh vui lòng mang biên lai học phí khi tham dự lớp ôn tập. Nhân viên của Trường sẽ kiểm tra biên lai đóng lệ phí ôn thi tại lớp.

Phụ lục VI
DANH MỤC NGÀNH ĐÚNG – NGÀNH PHÙ HỢP DÀNH CHO
ĐỘI TUYỂN XÉT TUYỂN TIỀN SĨ
(Kèm theo Thông báo số 2458 /TB-TĐHYKPNT ngày 09 tháng 7 năm 2026
của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)

Ngành đào tạo trình độ	Ngành đúng		Ngành phù hợp (Phải học bổ sung kiến thức)	
	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Chuyên khoa II hoặc tương đương bậc 7
Ngoại khoa (9720104)	Ngoại khoa (8720104)	Ung thư		Ngoại - Tiêu hóa Ngoại - Lồng ngực Ngoại - Tim mạch Ngoại - Tiết niệu Ngoại - Thần kinh và Sọ não Ngoại - Gan mật Ngoại - Nhi Ngoại - Bông Ngoại - Hậu môn Ngoại khoa Chấn thương chỉnh hình Ung thư
				Nhi - Sơ sinh Nhi - Tiêu hóa Nhi - Hô hấp Nhi - Tim mạch Nhi - Tâm thần Nhi - Thần kinh Nhi - Huyết học Nhi - Thận
Nhi khoa (9720106)	Nhi khoa (8720106)			

Ngành đào tạo trình độ	Ngành đúng	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Ngành phù hợp (Phải học bổ sung kiến thức)
Tiến sĩ	Thạc sĩ			Chuyên khoa II hoặc tương đương bậc 7
				Nhi - Truyền nhiễm Nhi - Nội tiết và chuyển hóa Nhi - Hồi sức Nhi khoa
Nội khoa (9720107)	Nội khoa (8720107)	Lao – Bệnh phổi Huyết học - Truyền máu Thần kinh Tâm thần Lão khoa		Nội - Tiêu hóa Nội - Hô hấp Nội - Xương khớp Nội - Nội tiết Nội - Thận tiết niệu Nội - Tim mạch Lão khoa Dị ứng Nội khoa Lao Huyết học Da liễu Thần kinh Tâm thần
Tai - Mũi - Họng (9720155)	Tai - Mũi - Họng (8720155)			Thính học Mũi Họng Tai Mũi Họng